

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng
tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các làng, thôn phát triển du lịch cộng đồng tại các địa điểm được xác định (tài phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).

b) Hộ gia đình, cá nhân tham gia phát triển du lịch cộng đồng trong các làng, thôn tại điểm a khoản này.

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức, thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc và thời điểm hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

b) Mỗi thôn, làng chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần theo nội dung quy định tại Nghị quyết này (ngoại trừ nội dung hỗ trợ chi phí tham gia các hội chợ, các sự kiện xúc tiến quảng bá du lịch trong nước và hỗ trợ các lớp đào tạo, bồi dưỡng). Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại.

c) Cá nhân, hộ gia đình thuộc các thôn, làng được hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng chỉ được hỗ trợ một lần cho một nội dung chính sách khi đảm bảo các điều kiện theo quy định này. Những nội dung, hạng mục đã được hỗ trợ từ các

chương trình, dự án khác thì không được hỗ trợ theo quy định này. Mỗi làng, thôn hỗ trợ tối đa 10 hộ gia đình, cá nhân.

d) Việc thiết kế các hạng mục phải phù hợp với đặc điểm văn hóa của từng làng, thôn hoặc quy chế quản lý kiến trúc quy hoạch của làng, thôn (nếu có).

2. Thời điểm hỗ trợ: Công trình đã được nghiệm thu, hoàn thành đưa vào sử dụng.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với các làng, thôn:

Các làng, thôn quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 1 quy định này có nhu cầu được hỗ trợ, đáp ứng các tiêu chí của từng nội dung hỗ trợ tại quy định này.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân

- Có hộ khẩu thường trú tại làng, thôn được hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng.

- Có văn bản cam kết thực hiện việc kinh doanh du lịch cộng đồng tại thôn, làng ít nhất 05 năm kể từ khi được Nhà nước hỗ trợ.

- Đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật; được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê theo quy định của pháp luật.

- Đáp ứng các tiêu chí của từng nội dung hỗ trợ tại quy định này.

Chương II NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 4. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Đối với làng, thôn

a) Hỗ trợ kinh phí mua sắm máy vi tính, bàn ghế đặt máy vi tính và xây dựng trang thông tin điện tử du lịch cộng đồng của làng, thôn để phục vụ hoạt động tại Nhà điều hành của Ban quản lý du lịch cộng đồng làng, thôn (tận dụng Nhà văn hóa cộng đồng của làng, thôn): Mức hỗ trợ tối đa: 40 triệu đồng/Ban quản lý.

b) Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu 200m²: mức hỗ trợ 50% tổng giá trị dự toán công trình được duyệt, tối đa 250 triệu đồng/thôn, làng.

c) Hỗ trợ mỗi làng, thôn đầu tư xây dựng nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng cục Du lịch: mức hỗ trợ 50% giá trị công trình được duyệt, tối đa 120 triệu đồng/thôn, làng.

d) Hỗ trợ xây dựng, lắp đặt các biển chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến, quy chế du lịch cộng đồng để khách du lịch thuận tiện trong việc đi lại, tìm hiểu thông tin điểm đến: mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/thôn, làng.

đ) Hỗ trợ mua sắm bộ nhạc cụ, trang phục truyền thống phục vụ hoạt động văn nghệ: mức hỗ trợ tối đa 35 triệu đồng/thôn, làng.

e) Hỗ trợ chi phí tham gia các hội chợ và các sự kiện xúc tiến quảng bá du lịch trong nước: mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/thôn, làng/lần tham gia (không quá 01 lần/năm).

g) Hỗ trợ chi phí học tập kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng các địa phương trong nước: mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/thôn, làng.

h) Hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề du lịch, ngoại ngữ, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ tối đa 45 triệu đồng/lớp và 01 làng, thôn tổ chức không quá 03 lớp giai đoạn 2022 - 2025.

2. Đối với cá nhân, hộ gia đình

a) Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị ban đầu để phục vụ khách du lịch: mức hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/hộ gia đình có nhà ở có thể đón tiếp được từ 10 khách lưu trú cùng lúc trở lên (ít nhất 3 phòng lưu trú trở lên, tính theo số giường); 50 triệu đồng/hộ gia đình có nhà ở có thể đón tiếp được từ 15 khách lưu trú cùng lúc trở lên (ít nhất 5 phòng lưu trú trở lên, tính theo số giường).

b) Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch: mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/hộ gia đình có nhà ở có thể đón tiếp được từ 10 khách lưu trú cùng lúc trở lên, 30 triệu đồng/hộ gia đình có nhà ở có thể đón tiếp được từ 15 khách lưu trú cùng lúc trở lên.

Điều 5. Nguồn vốn thực hiện

1. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển du lịch dịch vụ được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương để thực hiện các hoạt động về đầu tư xây dựng quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều 4 Quy định này.

b) Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp du lịch được bố trí trong dự toán Ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương để thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại điểm a, d, đ, e, g, h Khoản 1; Khoản 2 Điều 4 Quy định này.

c) Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững và các chương trình, dự án có liên quan;

2. Nguồn kinh phí khác gồm kinh phí của các tổ chức, cá nhân cùng tham gia phát triển du lịch cộng đồng; kinh phí huy động từ các nguồn vốn hợp pháp khác;

3. Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố để thực hiện hỗ trợ các điểm du lịch cộng đồng.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy trình hỗ trợ

1. Hàng năm, căn cứ vào nhu cầu thực tế và các điều kiện hỗ trợ quy định tại Điều 3 Quyết định này, UBND cấp xã tổng hợp danh sách hỗ trợ của các hộ gia đình; các làng, thôn gửi UBND cấp huyện trước ngày 01/3 hàng năm. Hồ sơ gồm có:

- Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ làng, thôn:
 - + Tờ trình
 - + Dự án, công trình đầu tư phát triển du lịch cộng đồng tại làng, thôn (có tổng mức đầu tư)
 - + Bản nghiệm thu dự án, công trình.
- Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ của cá nhân, hộ gia đình:
 - + Tờ trình
 - + Danh sách các cá nhân, hộ gia đình đề nghị hỗ trợ
 - + Căn cước công dân của cá nhân, chủ hộ gia đình
 - + Bản cam kết thực hiện phát triển du lịch cộng đồng (bồi hoàn kinh phí nếu không thực hiện đúng cam kết)
 - + Thông báo kết quả kiểm tra đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ đối với nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê theo quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở danh sách đề nghị của UBND cấp xã, UBND cấp huyện tổng hợp và chủ trì, mời các sở, ngành liên quan để thẩm định, lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân, làng, thôn đảm bảo đúng quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 quy định này, gửi Sở Du lịch trước ngày 01/5 hàng năm. Hồ sơ như khoản 1 Điều 6 quy định này, đồng thời kèm theo Tờ trình, Biên bản và kết quả thẩm định của UBND cấp huyện.

3. Sở Du lịch tổng hợp danh sách đề nghị của UBND cấp huyện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trước ngày 01/6 hàng năm;

4. Trên cơ sở quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ của UBND tỉnh, UBND cấp huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân, làng, thôn.

Điều 7. Lập nhu cầu kinh phí và thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Lập nhu cầu kinh phí

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế về phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh, Sở Du lịch tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách từ UBND cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Thanh toán, quyết toán kinh phí

a) Căn cứ danh sách UBND tỉnh phê duyệt, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thanh toán cho các hộ gia đình, cá nhân, làng, thôn.

b) Kinh phí thực hiện quy định được tổng hợp vào quyết toán chi ngân sách huyện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Trách nhiệm của Sở Du lịch

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện và là đầu mối tổng hợp danh sách đề nghị của UBND cấp huyện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch cộng đồng;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông du lịch cộng đồng, tập huấn, đào tạo kỹ năng nghiệp vụ du lịch cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng tại các làng, thôn để phục vụ khách tham quan, mua sắm, trải nghiệm, khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm du lịch làng nghề.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm và hướng dẫn các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch dịch vụ; tổ chức kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, tổ chức và nhà tài trợ để liên kết, hợp tác đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng tại các làng, thôn được chọn.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phát triển các sản phẩm OCOP, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với du lịch cộng đồng tại các làng, thôn từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Quyết định 40/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025 và các chương trình, chính sách có liên quan.

5. Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp, lồng ghép tổ chức tuyên truyền, tập huấn và bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống với các chương trình, chính sách phát triển văn hóa, chính sách dân tộc.

6. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện các nội dung tại Quy định này.

7. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn cho năm tiếp theo gửi Sở Du lịch trước ngày 15/6; chủ trì thẩm định các công trình, nội dung đề nghị hỗ trợ của làng, thôn, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn gửi Sở Du lịch trước ngày 01/6 để tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan đầu tư, nâng cấp, sửa chữa hạ tầng giao thông nông thôn đến các điểm du lịch cộng đồng; quản lý, bảo tồn các di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Du lịch và các ngành liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các hộ gia đình, cá nhân đầu tư phát triển du lịch cộng đồng;

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống để phát triển du lịch cộng đồng; đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội và an toàn cho khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ du lịch tại địa phương;

- Chỉ đạo UBND cấp xã hướng dẫn các làng, thôn xây dựng quy chế của cộng đồng dân cư về việc tham gia, quản lý, phối hợp và chia sẻ lợi ích chung đối với hoạt động du lịch cộng đồng;

8. Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, đôn đốc cá nhân, hộ gia đình thực hiện tốt các tiêu chí, quy định của du lịch cộng đồng; tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện tốt các tiêu chí, quy định của du lịch cộng đồng; tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan môi trường thôn, làng xanh – sạch – đẹp, thân thiện và mến khách; chấp hành tốt các quy định của pháp luật hiện hành;

- Vận động các làng, thôn sử dụng Nhà văn hóa cộng đồng để trang bị làm Nhà điều hành của Ban quản lý du lịch cộng đồng của thôn, buôn;

- Hướng dẫn các làng, thôn xây dựng quy chế của cộng đồng dân cư về việc tham gia, quản lý, phối hợp và chia sẻ lợi ích chung đối với hoạt động du lịch cộng đồng;

- Vận động cá nhân, hộ gia đình đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoặc xây mới đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất tối thiểu về sinh hoạt để phục vụ du khách nhưng không làm mất đi những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Du lịch để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**DANH SÁCH CÁC LÀNG, THÔN ĐƯỢC HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

1. Thôn Lý Hưng - xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn
2. Thôn Lý Lương - xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn
3. Khu vực Bãi Xếp - Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn
4. Làng: Rượu Bàu Đá - xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn
5. Làng Nón Ngựa Phú Gia - xã Cát Tường, huyện Phù Cát
6. Làng Bí đao Mỹ Thọ - huyện Phù Mỹ
7. Làng Bún số 8, bánh tráng Tam Quan Nam - thị xã Hoài Nhơn
8. Thôn 1 - xã An Toàn, huyện An Lão
9. Làng Hà Ri - xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh
10. Làng K3 - xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh
11. Làng hoa Bình Lâm - xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước
12. Thôn Hải Bắc - xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn
13. Thôn Hải Nam - xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn
14. Thôn Đông - xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn
15. Thôn Tây - xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn
16. Làng rau Thuận Nghĩa - thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn.